

Số: 60/2020/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ công nhận vợ chồng có 03 (ba) con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 02/9/2006; Nguyễn Đình Thuận H, sinh ngày 27/11/2009 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 30/10/2014. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Kim A cho chị

Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao 02 (hai) cháu Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Đình Thuận H cho anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện thỏa thuận chị N nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0005092 ngày 04 tháng 5 năm 2020, trừ đi số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị N nhận nộp, chị N còn được nhận lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Với nhận

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm